

Bản án số: 19/2025/DS-ST  
Ngày: 06 - 5 - 2025.  
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Thanh Phong;

Ông Nguyễn Hồng Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (OCB); Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, A T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Hà Quang P; Địa chỉ: Số E, Đường T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng - theo Giấy ủy quyền số: 39/2025/UQ-OCB ngày 05 tháng 5 năm 2025 (vắng mặt).

**- Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Trang A; Cư trú tại: Ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2024 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (OCB) và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Quang P trình bày:*

Ngày 20/10/2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (O) có ký hợp đồng với bà Huỳnh Thị Trang A hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN và Khế ước nhận nợ số: 0851.01/2020/KUNN-OCB-CN ngày 22/10/2020 để vay vốn tại O. Số tiền vay 1.016.000.000 đồng; mục đích vay mua xe ô tô dưới 9 chỗ hiệu VINFAST

LUX A2.0 bản cao cấp; thời hạn vay 72 tháng; lãi suất vay: 11%/năm, lãi suất có điều chỉnh; lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 0851/2020/BĐ ngày 20/10/2020 giữa OCB với bà Huỳnh Thị Trang A là xe ô tô thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp theo giấy đăng ký xe ô tô số 018610 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 15/10/2020. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Huỳnh Thị Trang A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 20/10/2020 và Khế ước nhận nợ số: 0851.01/2020KUNN-OCB-CN ngày 22/10/2020 được ký kết giữa OCB với bà Huỳnh Thị Trang A. Như vậy, bà Huỳnh Thị Trang A đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với OCB.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Huỳnh Thị Trang A thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 tổng số nợ của hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 20/10/2020 tính đến ngày 06/5/2025 là 444.641.535 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là: 394.720.000 đồng, tiền lãi là: 49.921.535 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 20/10/2020 cho đến khi bà Huỳnh Thị Trang A hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1. Bà Huỳnh Thị Trang A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 0851/2020/BĐ ngày 20/10/2020, để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 tài sản bảo đảm là xe ô tô thế chấp thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp theo giấy đăng ký xe ô tô số 018610 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 15/10/2020.

*Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Trang A:* Bị đơn đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 ký Hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 20/10/2020 và Khế ước nhận nợ

- khách hàng cá nhân số: 0851.01/2020/KUNN-OCB-CN ngày 22/10/2020 cho bị đơn vay tiền với mục đích mua xe Ô tô. Trong quá trình vay, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng cho nguyên đơn, nên nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và lãi và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là: 444.641.535 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

- Tòa án triệu tập hợp lệ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

- Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Huỳnh Thị Trang A đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn bà Huỳnh Thị Trang A vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị Trang A.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (OCB) ký hợp đồng tín dụng cho bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng mua xe. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (OCB) về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/5/2025) bao gồm tiền gốc và lãi là: 444.641.535 đồng, trong đó: Tiền gốc là: 394.720.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 37.347.102 đồng, tiền lãi quá hạn là: 10.810.622 đồng và tiền lãi chậm trả là: 1.763.811 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo thỏa thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 20/10/2020 và khoản 9 và khoản 10 Điều 1 của Khế ước nhận nợ - khách hàng cá

nhân số: 0851.01/2020/KUNN-OCB-CN ngày 22/10/2020, cụ thể: Kỳ hạn trả tiền vay vào ngày 15 hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ là: 14.120.000 đồng, kỳ cuối trả số tiền là: 13.480.000 đồng. Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán tiền gốc là: 621.280.000 đồng và tiền lãi đến ngày 14/5/2024. Từ ngày 15/5/2024 đến nay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ là phù hợp quy định Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Xét yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo nội dung của Hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 20/10/2020 và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0851.01/2020/KUNN-OCB-CN ngày 22/10/2020, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân, hạn trả tiền vay cuối cùng là ngày 22/10/2026 với mức lãi suất là 11%/năm cố định trong 60 tháng đầu, từ tháng 61 trở đi lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Tuy nhiên, kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm đã quá hạn hợp đồng, bà Trang A vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như đúng thỏa thuận. Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 8 và Điều 10 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tổng số tiền lãi mà bà Trang A chưa thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 06 tháng 5 năm 2025 tổng cộng là: 49.921.535 đồng. Cho nên yêu cầu của nguyên đơn tính lãi suất là đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho số tiền vay thì bị đơn đã ký Hợp đồng thế chấp số: 0851/2020/BĐ ngày 20/10/2020. Tài sản thế chấp là chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: VINFAST; số loại: LUX A2.0; Biển kiểm soát: 83A-104.70 do Phòng C - Công an tỉnh S cấp ngày 15/10/2020 do bà Huỳnh Thị Trang A đứng tên sở hữu. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, nhưng chiếc xe thế chấp không có tại địa chỉ của bị đơn, nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định được, qua xác minh tại phiếu trả lời xác minh ngày 11/4/2025 của Phòng C - Công an tỉnh S, hiện nay chiếc xe trên chủ sở hữu là Huỳnh Thị Trang A, địa chỉ ấp N, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Hợp đồng thế chấp về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 317 và Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu là 21.785.661 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng).

[9] Về chi phí tố tụng (Xem xét thẩm định tại chỗ): Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 157; Điều 179; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 317 và Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm b khoản 2 Điều 8 và Điều 10 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (O). Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Trang A có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (O). số tiền gốc và lãi suất tổng cộng là: 444.641.535 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 394.720.000 đồng, tiền lãi trong hạn là: 37.347.102 đồng, tiền lãi quá hạn là: 10.810.622 đồng và tiền lãi chậm trả là: 1.763.811 đồng.

2. Kể từ ngày 07/5/2025 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 0851/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 20/10/2020 và Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số: 0851.01/2020/KUNN-OCB-CN ngày 22/10/2020, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Đến hạn thanh toán bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp chiếc xe Ô tô, Biển kiểm soát: 83A-104.70 do bà Huỳnh Thị Trang A đứng tên sở hữu, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018610 do Phòng C Công an tỉnh S cấp ngày 15/10/2020, để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần P1 (O) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.368.035 đồng (Mười triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm ba mươi lăm đồng), theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007602 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Trang A phải chịu là 21.785.661 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng).

5. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng là 500.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước số tiền 500.000 đồng, theo phiếu thu ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đào Thị Kiều Oanh**